

Số: 600.2/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 30 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v hỗ trợ kinh phí chi trả tiền điện hộ nghèo và hộ chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg (truy lĩnh từ tháng 06/2014 đến tháng 12/2014) cho UBND các xã, thị trấn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 07/4/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc tạm ứng kinh phí hỗ trợ tiền điện cho các hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2015 theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc chuyển tạm ứng thành cấp phát năm 2015 kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Hướng dẫn số 2543/HD-LĐ-TBXH ngày 31/12/2014 của Sở Lao động – TB&XH về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện tại Tờ trình số 205/TTr-LĐXH ngày 28/12/2015 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 613/TTr-TCKH ngày 28/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí chi trả tiền điện hộ nghèo và hộ chính sách xã hội truy lĩnh từ tháng 06/2014 đến tháng 12/2014 cho UBND các xã, thị trấn từ nguồn kinh phí có mục tiêu tỉnh tại Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, với tổng số tiền là: **305.880.000 đồng** (Ba trăm lẻ năm triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập thủ tục cấp phát kinh phí hỗ trợ nêu trên cho UBND các xã, thị trấn và theo dõi quyết toán kinh phí theo đúng qui định.

- Giao Trưởng phòng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội theo dõi việc chi trả tiền điện hộ nghèo và hộ chính sách xã hội của các xã, thị trấn và tổng hợp báo cáo đúng theo qui định hiện hành.

- Giao Chủ tịch UBND các xã, thị trấn sử dụng kinh phí hỗ trợ nêu trên đúng mục đích, đúng nội dung và quyết toán tài chính theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký,

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu : VT



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHỔ CHỦ TỊCH



Phạm Tích Hiếu



PHỤ LỤC

Ban hành kèm theo Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND huyện Tuy Phước

Số TT	Đơn vị	Hộ nghèo		Hộ chính sách xã hội		Tổng cộng	
		Số hộ (hộ)	Số tiền (đồng)	Số hộ (hộ)	Số tiền (đồng)	Hộ	Số tiền (đồng)
1	Phước Hưng	84	9.360.000	49	8.372.000	133	17.732.000
2	Phước Quang	194	21.728.000	108	18.676.000	302	40.404.000
3	Phước Hòa	219	24.432.000			219	24.432.000
4	Phước Thắng	196	21.856.000			196	21.856.000
5	Phước Sơn	491	54.912.000			491	54.912.000
6	Phước Thuận	314	35.168.000			314	35.168.000
7	Phước Hiệp	221	24.752.000			221	24.752.000
8	Phước Lộc	178	19.856.000			178	19.856.000
9	Phước Nghĩa	29	3.152.000			29	3.152.000
10	Phước An	198	22.176.000			198	22.176.000
11	Phước Thành	229	25.648.000			229	25.648.000
12	TT Tuy Phước	66	7.392.000			66	7.392.000
13	TT Điều Trị	75	8.400.000			75	8.400.000
Tổng cộng		2.494	278.832.000	157	27.048.000	2.651	305.880.000

[Handwritten signature]

